TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 122/2021/HS-ST
Ngày 16/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Hoài Phong**;

Bà **Nguyễn Thị Mai Thanh**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh TG tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lực -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **QUÁCH P. C** - sinh năm 1975

- Giới tính: Nam;

- Quê quán: Thành phố H;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 39 Lê C.L, phường PT, Quận TP, Thành phố H;

- Tạm trú: Số 61/3 ấp M, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh TG;

- Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 12/12;

- Nghề nghiệp: thợ điện;

- Con ông Quách Vinh Q (đã chết); và bà Trần L (sinh năm 1938);

- Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị LH (sinh năm 1980); và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017);

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/03/2021, chuyển tạm giam từ ngày 01/4/2021; Đến ngày 27/8/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 15/9/2021 bị bắt tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TG.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại***:

- Hồ Thị MD, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt)

- Phạm Văn V, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Hương, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Võ Thành T, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt)

- Nguyễn Thị LH, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 61/3 ấp M, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh TG (có mặt)

* ***Người làm chứng***:

- Hồ Thị MN, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp TP, xã Tân Hương, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

- Võ Văn L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp V Phong, xã V Quới, huyện TTr, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 25/3/2021 và ngày 29/3/2021, bị cáo Quách P. C đã thực hiện hai vụ Cướp giật T sản trên địa bàn huyện CT, tỉnh TG. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/3/2021, Quách P. C điều khiển xe mô tô biển số 63B3-521.76 đi từ thị trấn TH đến xã Thân Cửu Nghĩa, huyện CT, tỉnh TG. Khi chạy xe ngang tiệm vàng "K. P" do chị Hồ Thị MD làm chủ đang mở cửa, nên C nảy sinh ý định đi vào tiệm vàng giả vờ hỏi mua vàng rồi cướp giật đem bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. C dùng băng keo và giấy để dán, che biển số xe 63B3-521.76. Sau đó, điều khiển xe đến trước tiệm vàng "K. P", C đi bộ vào tiệm vàng thì gặp chị D và chị Hồ Thị MN đang đứng bán vàng cho một người khách khác. C

nói với chị D cần mua sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ. Chị D tưởng C là khách vào mua vàng nên lấy hai sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng mỗi sợi 10 chỉ đưa C xem. Lợi dụng lúc chị D và chị Nương đang bán vàng cho khách, C cầm một sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ nhanh chóng ra xe, điều khiển xe tẩu thoát về hướng Quốc lộ 1A. Sau đó, C bán sợi dây chuyền cho anh Võ Thành T với số tiền 49.000.000 đồng. Số tiền này C tiêu xài cá nhân hết. Chị D sau khi bị cướp giật T sản đã trình báo cơ quan Công an.

Kết luận định giá T sản số 109 ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá T sản huyện CT, kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24 kara, trọng lượng 10 chỉ. T sản không thu hồi được nhưng theo kết quả khảo sát tại tiệm vàng K. P, giá vàng 24 kara vào ngày 25/3/2021 mua vào có giá 5.160.000đ/chỉ. Tổng thiệt hại 10 chỉ vàng 24 kara là 10 x 5.160.000đ = 51.600.000đ (Năm mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá T sản thiệt hại được định giá là 51.600.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: chị Hồ Thị MD đã nhận 51.600.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo C tác động vợ là chị Nguyễn Thị LH bồi thường. Chị Nguyễn Thị LH không yêu cầu C phải hoàn trả lại số tiền nêu trên.

*** Vụ thứ hai**:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/3/2021, Quách P. C điều khiển xe mô tô biển số 63B3-395.78 từ thành phố H về hướng Mỹ Tho, khi đến khu vực thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Hương, huyện CT, tỉnh TG, C phát hiện tiệm vàng "V A" do ông Phạm Văn V làm chủ đang mở cửa, nên C nảy sinh ý định đi vào tiệm vàng giả vờ hỏi mua vàng rồi cướp giật đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo C điều khiển xe đến tiệm tạp hóa mua giấy, băng keo, dao rọc giấy để cắt giấy, dán, che biển số xe 63B3-395.78. Sau khi che biển số xe xong, C điều khiển xe đến tiệm vàng "V A", C dựng xe trước cửa tiệm và mang theo một túi nilon màu đen chứa tiền vàng mã đi vào tiệm vàng thì gặp ông V đang đứng bán hàng. C nói cần mua sợi dây

chuyền vàng 18K, trọng lượng 10 chỉ. Ông V tưởng C là khách vào mua vàng nên lấy 02 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng mỗi sợi 10 chỉ đưa C xem. Sau đó, ông V thông báo giá trị 02 sợi dây chuyền là 66.000.000 đồng, C đặt túi nilon màu đen chứa tiền vàng mã lên tủ kính trước mặt ông V, sau đó giả vờ không mang đủ tiền nên ra xe lấy thêm, C cầm 02 sợi dây chuyền 18K nhanh chóng ra xe, quay đầu xe định khởi động xe tẩu thoát thì bị ông V chạy ra truy hô, giữ C lại và trình báo cơ quan Công an.

* Thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật liên quan vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu bạc;

- 01 (một) bóp da, bên trong có số tiền 64.000 đồng (sáu mươi bốn nghìn đồng);

- 01 (một) áo khoác vải màu xám đã cũ, loại dài tay, dài 65cm;

- 01 (một) dao rọc giấy, cán bằng nhựa màu đỏ, dài 23cm;

- 01 (một) túi nilon màu đen đựng nhiều tờ giấy nhiều màu khác nhau ghi "ngân hàng địa phủ";

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3-395.78. Xe này do ông Nguyễn Văn U đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, ông Nguyễn Văn U chết nên để lại cho chị Nguyễn Thị LH (con ông U) sử dụng. Những người thuộc hàng thừa kế của ông U thống nhất xe trên do chị LH quản lý, sử dụng, không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với T sản trên;

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K dài 60cm, ngang 0,8cm có nhiều mắc xích nối lại với nhau và 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K dài 60cm, dạng ống tròn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã trao trả cho ông Phạm Văn V.

Thông báo kết quả giám định số 0191/N1.21/TĐ ngày 31/3/2021 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3, xác định:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 60cm, ngang 0,8cm có nhiều mắc xích nối lại với nhau gửi giám định là: dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 38,2126g, thuộc loại vàng 14 Kara.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 60cm, dạng ống tròn gửi giám định là: dây chuyền bằng hợp kim vàng, có khối lượng 37,4610g, thuộc loại vàng 14 Kara.

Kết luận định giá T sản số 121 ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá T sản huyện CT, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 14K dài 60cm, ngang 0,8cm có nhiều mắc xích nối lại với nhau có trọng lượng 38,2126 gam tương đương 10,2 chỉ vàng có trị giá là 32.640.000 đồng (Ba mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 14K dài 60cm, dạng ống tròn có trọng lượng 37,4610 gam tương đương 10 chỉ vàng có trị giá là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Tổng trị giá T sản là 64.640.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 87/CT – VKSCT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh TG đã truy tố bị cáo Quách P. C về tội "Cướp giật T sản" theo điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ L hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ L hình sự; xử phạt bị cáo Quách P. C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường xong giữa bị cáo và bị hại. Về xử lý vật chứng, đề nghị: xe 63B3-521.76 là T sản của chị Hạ, chị Hạ không biết bị cáo sử dụng đi cướp giật nên trả lại chị Hạ; T sản của bị cáo có 01 điện thoại, 01 cáp bóp và 64.000 đồng không dùng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo, các vật dụng khác là 01 áo khoác vải màu xám đã cũ, loại dài tay; 01 túi nilon màu đen đựng nhiều tờ giấy nhiều màu khác nhau ghi "ngân hàng địa phủ"; 01 dao rọc giấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo và xin áp dụng hình phạt với mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và đề nghị HĐXX chấp nhận cho bị cáo được hưởng mức phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án: bị hại và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa; Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đều có lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ L Tố tụng hình sự, và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ L Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Do có mục đích từ trước, nên vào các ngày 25 và 29 tháng 3 năm 2021 cùng trên địa bàn huyện CT-tỉnh TG, bị cáo Quách P. C đã thực hiện 02 vụ cướp giật T sản là 01 dây chuyền vàng 24k của chị Hồ Thị MD và 02 sợi dây chuyền vàng 14k của ông Phạm Văn V. Tổng giá trị T sản bị cáo chiếm đoạt được định giá có giá trị là 116.240.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Quách P. C phạm tội "Cướp giật T sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ L hình sự.

[3] Trong vụ án này xét về ý thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, nhưng do lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội là cướp giật T sản của người khác để bán lấy tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp L, làm mất trật tự, trị an khu dân cư, tạo tâm lý

bất bình, lo ngại trong nhân dân nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Quách P. C mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp L, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn phòng chống tội phạm.

Đối với anh Võ Thành T là người mua sợi dây chuyền vàng 24k sau khi bị cáo cướp giật của chị Hồ Thị MD với số tiền 49.000.000 đồng, khi mua sợi dây chuyền này anh T không biết đây là T sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp L.

[4] Bị cáo chưa có tiền sự, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ L hình sự.

Bị cáo C phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ L hình sự.

Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo C, Hội đồng xét xử đánh giá điều kiện hoàn cảnh phạm tội, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Từ đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp L.

Xét về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện CT là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị LH (vợ bị cáo C) đã bồi thường thiệt hại cho chị Hồ Thị MD với số tiền 51.600.000 đồng xong. Chị D không yêu cầu gì khác nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, chị Hạ không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã giao cho chị D, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Phạm Văn V là đã nhận lại hai sợi dây chuyền vàng xong và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng:

- Xe mô tô biển số 63B3-521.76 là phương tiện bị cáo C làm phương tiện dùng vào việc phạm tội tại tiệm vàng K. P. Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị LH

đứng tên sở hữu, khi bị cáo C sử dụng vào việc thực hiện tội phạm thì chị Hạ không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe.

- Xe mô tô biển số 63B3-395.78 do ông Nguyễn Văn U đứng tên chủ sở hữu, năm 2020 ông Nguyễn Văn U chết nên để lại cho chị Nguyễn Thị LH (con ông U) sử dụng. Khi bị cáo C sử dụng vào việc thực hiện tội phạm tại tiệm vàng "V A" thì chị Hạ không biết, nên cần giao lại cho chị Hạ quản lý sử dụng.

- Một điện thoại di động hiệu Sam sung màu bạc; 01 (một) bóp da, bên trong có số tiền 64.000 đồng (sáu mươi bốn nghìn đồng); là T sản của bị cáo C không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo

- 01 (một) áo khoát vải màu xám đã cũ, loại dài tay, chiều dài 65cm; 01 (một) túi nilon màu đen đựng nhiều tờ giấy nhiều màu khác nhau ghi "ngân hàng địa phủ"; 01 (một) dao rọc giấy, cán bằng nhựa màu đỏ dài 23cm; bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật T sản tại tiệm vàng "V A" không còn giá trị sử dụng, xét nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 (bốn) đĩa DVD tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ L tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Quách P. C** phạm tội: "Cướp giật T sản"

1. *Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ L hình sự*;

Xử phạt bị cáo Quách P. C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 29/3/2021; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến ngày 15/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quách P. C.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong giữa gia đình bị cáo và chị Hồ Thị MD.

Ghi nhận việc ông Phạm Văn V đã nhận lại T sản bị cướp giật và không yêu cầu gì khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ L hình sự; Điều 106 của Bộ L tố tụng hình sự;

- Giao cho chị Nguyễn Thị LH quản lý sử dụng xe mô tô biển số 63B3-395.78, số máy: C54E-2038047, số khung: 5376Y012292.

- Giao trả cho bị cáo C: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu bạc số iMll 353237072796734; 01 (một) bóp da màu nâu. Và tiền Việt Nam là 64.000 đồng (Sáu mươi bốn nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoát vải màu xám, loại dài tay, có chiều dài 65cm; 01 (một) túi nilon màu đen đựng nhiều tờ giấy nhiều màu khác nhau ghi "ngân hàng địa phủ"; 01 (một) dao rọc giấy cán bằng nhựa màu đỏ dài 23cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 10/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh TG).

- Lưu kèm hồ sơ vụ án 04 (bốn) đĩa DVD (có niêm phong).

4. Về án phí: *Căn cứ Điều 136 của Bộ L tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Quách P. C, chị Nguyễn Thị LH có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp L..

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- VKSND H, CT;
- Công an H. CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Nguyệt